

TÂM NHÌN VÀ CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ

TS. Lê Tổ Hoa

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: le_to_hoa@yahoo.com

Nền kinh tế tri thức toàn cầu đang đặt ra yêu cầu phải có nguồn nhân lực tương xứng. Nguồn nhân lực ấy chắc chắn phải được tạo ra từ các trường đại học. Trong xu thế hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa và phát triển nền kinh tế tri thức hiện nay, giáo dục đại học Việt Nam phải là một trong những khâu đi đầu. Việt Nam cần phải có những trường đại học mang đẳng cấp quốc tế. Những trường đại học như vậy, trước hết phải là các trường đại học định hướng nghiên cứu (ĐHNC). Trong những thập kỷ qua, hệ thống các trường đại học Việt Nam đã có những đóng góp to lớn và quan trọng trong quá trình bảo vệ tổ quốc, sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế thị trường hiện đại. Các trường đại học đã đào tạo được đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ quản lý có trình độ cao, phổ biến những kiến thức khoa học mới nhất về khoa học kỹ thuật, cũng như kiến thức hiện đại về kinh tế thị trường. Không những thế, các trường đại học còn đóng góp tích cực trong việc tham gia nghiên cứu, tổng kết, tìm tòi kinh nghiệm của các nước để giúp Đảng và Nhà nước trong hoạch định chính sách phát triển của đất nước.

Từ khóa: Giáo dục đại học, trường đại học đẳng cấp quốc tế, chiến lược giáo dục

1. Quan niệm về trường đại học định hướng nghiên cứu đẳng cấp quốc tế

Một trường đại học đẳng cấp quốc tế phải có mạng lưới liên kết toàn cầu, được công nhận và hiệu quả trong hành động. Nó phải là nơi có năng lực nghiên cứu và thành quả nghiên cứu được công nhận toàn cầu về các lĩnh vực chuyên môn mà trường đảm nhiệm. Đội ngũ giảng viên của trường phải là những nhà nghiên cứu có khả năng tạo ra và vận dụng được những thành tựu mới trong lĩnh vực chuyên môn.

Tuy nhiên, ở Việt Nam, để hoàn thành trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao cho, các trường đại học đang phải giải quyết nhiều vấn đề tồn tại như chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ tri thức hóa và toàn cầu hóa, cơ sở vật chất kỹ thuật nhiều yếu kém, trình độ quản trị trường đại học đẳng cấp quốc tế còn rất hạn chế. Một trong những vấn đề tiên quyết đối với các trường có định hướng xây dựng thành đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế đó là tầm nhìn và chiến lược toàn cầu. Các

trường phải đầu tư, tạo động lực cho việc nghiên cứu và đăng tải các công trình trên các xuất bản phẩm quốc tế, coi trọng sự xếp hạng và đẳng cấp trong hệ thống giáo dục trong nước, khu vực và quốc tế.

Trên thực tế, hầu hết các trường đại học lớn đều có mong muốn và phấn đấu trở thành trường thuộc tốp đầu của hệ thống giáo dục đại học trong nước và có *đẳng cấp quốc tế*. Tuy nhiên, để trở thành trường có đẳng cấp quốc tế thì trường đại học đó chắc chắn phải mạnh về nghiên cứu, có uy tín cao ở trong nước về đào tạo và có tầm hoạt động rộng trong khu vực và trên thế giới. Đó là các hoạt động về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, liên thông các chương trình đào tạo và trao đổi giáo viên, sinh viên với các trường có uy tín ở các nước trên thế giới. Một trường đại học như vậy chỉ tiếp nhận đào tạo những sinh viên tài năng, giỏi, và được giảng dạy bởi những giảng viên có trình độ cao với phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến. Những trường đại học nghiên cứu thường được đầu tư rất lớn của cả Nhà nước và xã hội,

những sinh viên được đào tạo ở những trường này sẽ trở thành những nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách và giảng viên của các trường đại học. Đặc biệt, trường đại học nghiên cứu có nhiệm vụ quan trọng là đào tạo học viên ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là đội ngũ chính của quốc gia trong sáng tạo ra các kết quả nghiên cứu. Vì vậy, số lượng trường đại học nghiên cứu là rất ít so với tổng số trường của một nước và thường mỗi liên ngành chỉ có một vài trường như vậy. Ở những nước nhỏ có thể chỉ có một vài trường đại học nghiên cứu, những nước lớn có thể có nhiều trường đại học nghiên cứu hơn. Ví dụ ở Mỹ, có hơn 150 trường đại học nghiên cứu nổi tiếng trong nước và thế giới trong tổng gần 5.000 trường đại học và cao đẳng; Trung Quốc có gần 100 trường trong tổng số 5.000 trường đại học và cao đẳng; Ấn Độ chỉ có khoảng hơn 10 trường trong số 18.000 trường.

2. Tầm nhìn và chiến lược toàn cầu của trường đại học định hướng nghiên cứu đẳng cấp quốc tế

Tầm nhìn và chiến lược toàn cầu của một trường đại học nghiên cứu thể hiện ở những khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất, chú trọng năng lực nghiên cứu và công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trên các tạp chí quốc tế: Một trường đại học bao giờ cũng có 3 chức năng cơ bản: đào tạo, nghiên cứu và tư vấn, trong đó năng lực nghiên cứu là tiêu chí quan trọng nhất của trường đại học định hướng nghiên cứu. Chức năng nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu cơ bản đã phân biệt trường đại học với mọi cơ sở giáo dục và tổ chức xã hội khác. Có thể thấy rằng, hoạt động nghiên cứu và uy tín về nghiên cứu khoa học từ lâu đã là tiêu chí xếp hạng vị thế của trường đại học. Trường đại học nghiên cứu cần xây dựng cho mình năng lực vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học tầm quốc tế. Cần phải chú trọng vào sự kết nối toàn cầu qua phương tiện điện tử, qua quan hệ đối tác, qua mạng lưới liên kết và các trao đổi giảng viên và sinh viên. Vì vậy, cần phải nhấn mạnh rằng hoạt động nghiên cứu khoa học là một mục tiêu chiến lược trọng yếu và công bố kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm quốc tế là vô cùng quan trọng.

Thứ hai, hệ thống đánh giá và xếp hạng các trường đại học ở cấp quốc gia và quốc tế: Đó là các hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí chung được đưa ra để đánh giá mức đáp ứng của các trường và được tính

bằng điểm. Các hệ thống xếp hạng các trường đại học đưa ra những chuẩn mực chung trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu để các trường ở các địa phương khác nhau, thậm chí nước khác nhau có thể so sánh được với nhau. Trường đại học nghiên cứu phải coi trọng các chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá xếp hạng. Muốn vậy, cần phải coi trọng việc xây dựng mục tiêu chính sách cũng như đo lường kết quả hoạt động của nhà trường một cách thường xuyên. Các trường không tham gia xếp hạng sẽ phải đương đầu với những câu hỏi khó trả lời ngay cả người dân và học sinh trong nước. Đặc biệt, sự xếp hạng đó ảnh hưởng rất quan trọng đến lựa chọn của sinh viên: Ở trong nước, hầu như các học sinh học khá, giỏi đều lựa chọn vào các trường có đẳng cấp cao. Các trường này hầu như không phải xét tuyển nguyện vọng 2. Còn các trường ở tốp dưới, phải tuyển vào những học sinh có điểm thi thấp, thậm chí phải xét tuyển cả nguyện vọng 2, nguyện vọng 3. Trong xu thế toàn cầu hóa, sự chuyển dịch sinh viên xuyên biên giới là sự thể hiện rõ nét của đẳng cấp các trường trong nước so với các trường trong khu vực và quốc tế. Theo một nghiên cứu của OECD (2009), trong khoảng từ năm 2000 đến 2007, số sinh viên đi học xuyên biên giới đã tăng lên đến 59% với tỷ lệ tăng hàng năm khoảng 7% (khoảng 3 triệu người). Hầu như các sinh viên ở các nước có hệ thống các trường đại học đẳng cấp thấp (các nước nghèo, các nước kém phát triển hay thế giới thứ ba) chuyển đến học ở các trường thuộc các nước phát triển, vì ở đó có hệ thống các trường đại học có uy tín và chất lượng.

Tham gia xếp hạng để khẳng định đẳng cấp của một trường sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quyết định hợp tác của các đối tác, tài trợ của các nhà tài trợ hay các doanh nghiệp. Mục tiêu của các đối tác quốc tế trong giáo dục đại học là hợp tác với những trường có đẳng cấp thì mới thu hút được người học và hướng phát triển lâu dài.

3. Kinh nghiệm về định hướng toàn cầu của một số trường đại học định hướng nghiên cứu trên thế giới

3.1. Đại học Harvard: Sự thành công của các trường đại học nghiên cứu ở Hoa Kỳ đã được công nhận là một khuôn mẫu cho giáo dục đại học trên toàn thế giới. Ở Hoa Kỳ, các trường đại học lớn được coi là trung tâm nghiên cứu quốc gia. Hoa Kỳ đã thành lập các phòng nghiên cứu trọng điểm của quốc gia và đặt tại các trường đại học. Chủ trương tài trợ của Nhà nước đối với việc nghiên cứu của các

trường đại học đã ảnh hưởng mạnh đến việc cải cách hệ thống nghiên cứu khoa học. Ví dụ, phòng thí nghiệm quốc gia Lawrence Berkeley, phòng thí nghiệm quốc gia Lawrence Livermore, và phòng thí nghiệm quốc gia Los Alamos đặt tại hệ thống đại học California.

Hiện nay, đại học Harvard đang nỗ lực thực hiện chiến lược và tầm nhìn theo tinh thần tuyên bố của Tổng thống Obama: Hoa Kỳ phải hỗ trợ các trường cao đẳng và đại học theo kịp đòi hỏi của một thời đại mới để dẫn đầu thế giới trong công việc nghiên cứu và phát triển. Trường đại học Harvard đang thay đổi chiến lược và tầm nhìn mới: đương đầu với tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu, xác định và tạo dựng các mục tiêu của một trường đại học hàng đầu thế giới trong thời đại mới. Harvard có quan điểm mới để phát triển một trường đại học nghiên cứu như sau:

- Trường đại học có vai trò quan trọng trong nghiên cứu cơ bản và ứng dụng của đất nước: Trong những năm qua, lượng đầu tư cho hoạt động này từ khối doanh nghiệp tư nhân và kể cả của chính phủ đang suy giảm. Ba thập kỷ vừa qua, kinh phí của Liên bang dành cho nghiên cứu và phát triển, nếu tính theo tỉ lệ với GDP, thực tế đã giảm 15%. Tuy nhiên, Đại học Harvard xác định mô hình hỗ trợ cho khoa học cần phải được xem lại thực trạng là đang có quá ít sinh viên chọn ngành học là khoa học, ít người có được sự hỗ trợ cần thiết để bắt đầu và duy trì sự nghiệp, nhiều người chọn những nghiên cứu an toàn, với kết quả dễ đoán trước, nhằm có được kinh phí, ít người có thể tự do đi theo tư tưởng có tính cách mạng. Đại học Harvard đã và đang tăng cường mối liên kết mới với các tổ chức nhà nước và doanh nghiệp, cũng như với các trường đại học lớn như Viện Broad, trường MIT, và các trường đại học lớn khác trên thế giới để phối hợp các nghiên cứu khoa học công nghệ. Sự liên kết này sẽ giảm chi phí học tập tại Harvard cho mọi người có cơ hội theo học và nghiên cứu tại trường. Đại học Harvard xác định rằng muốn duy trì vai trò đứng đầu về nghiên cứu khoa học công nghệ, trường đại học cần phải tạo ra những cách thức mới trong tiến hành nghiên cứu và hỗ trợ nghiên cứu khoa học.

- Duy trì chi phí giáo dục cao hợp lý nhằm cung cấp các cơ hội công bằng để có thể thu hút được các tài năng: Trong những năm gần đây, Đại học Harvard đã có cải cách cơ bản về chế độ học bổng nhằm hỗ trợ cho sinh viên cấp đại học, đảm bảo cho những

sinh viên có năng lực đều có thể tìm thấy cơ hội được học tập và nghiên cứu tại trường. Trường đã tăng học bổng cho nghiên cứu sinh và sinh viên các trường chuyên sâu, hỗ trợ cho các sinh viên tài năng không phân biệt sắc tộc, giới tính, hay quốc tịch. Trường tiếp tục đầu tư cho đội ngũ giảng dạy hàng đầu để họ vừa giảng dạy, vừa theo đuổi các công việc nghiên cứu. Đồng thời, trường cũng cam kết xây dựng hệ thống cơ sở vật chất tốt nhất như giảng đường, thư viện... Thư viện của Trường hiện có 15 triệu cuốn sách, và là thư viện lớn thứ tư thế giới.

- Các trường đại học phải đóng có vai trò phân biệt trong các chính sách phát triển xã hội: Hơn bất cứ tổ chức nào trong xã hội, các trường đại học hướng tới tầm nhìn xa và được quyền phê phán, phản biện vì đây là nơi có tư duy sáng tạo, đa chiều, minh bạch ít bị lệ thuộc vào hiện tại. Các trường đại học vẫn thường được đánh giá dựa trên những đóng góp nhìn thấy được như đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, phát triển nhân lực, tăng cường khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp và quốc gia. Những đóng góp như vậy chỉ là một phần trọng trách của trường đại học, cần quan tâm nhiều hơn đến những mục tiêu lâu dài hơn, ít thực dụng hơn. Quyền tự do trong khoa học và học thuật sẽ dẫn tới các ý kiến phản biện giá trị cho các chính sách của nhà nước.

Như vậy, theo đại học Harvard, trường đại học phải có động cơ thúc đẩy cơ hội, là địa chỉ cơ bản cho nghiên cứu khoa học và là nơi phát ra tiếng nói khoa học và chân lý.

3.2. Các trường đại học định hướng quốc tế ở Trung Quốc

- Coi nghiên cứu khoa học công nghệ là một chức năng chính, quan trọng của các trường trọng điểm của quốc gia: Hệ thống tiêu chí xếp hạng quốc tế của SJTU rất xem trọng thành quả nghiên cứu của các trường đại học, thành tích nghiên cứu tạo nên uy tín của các trường. Thành tích nghiên cứu chắc chắn có ảnh hưởng tích cực đối với việc giảng dạy và đào tạo và tác động tới trình độ phát triển của quốc gia. Vì vậy, các trường đại học hàng đầu và trường định hướng nghiên cứu đẳng cấp quốc tế đều xác định rõ định hướng nghiên cứu. Quỹ Khoa học quốc gia của Trung Quốc đã đầu tư lớn nguồn tài trợ dành cho nghiên cứu khoa học công nghệ của các trường. Bản thân các trường đại học cũng đã chú trọng hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, vì nghiên cứu khoa học công nghệ đã được thừa nhận là một chức năng

chủ yếu của trường đại học. Ở các trường này, các giáo sư được dành thời gian cho nghiên cứu nhiều hơn là giảng dạy, thậm chí không dạy một môn nào ở bậc đại học. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng đào tạo bậc đại học, Bộ Giáo dục đã phải ban hành một hướng dẫn yêu cầu các giáo sư và phó giáo sư phải tham gia giảng dạy ở bậc đại học.

- *Tuyển dụng nhân sự trên phạm vi toàn cầu và tăng cường quốc tế hóa:* Trong điều kiện chưa có đủ tài chính để thu hút nhiều đội ngũ giáo sư tầm cỡ quốc tế đủ theo nhu cầu, các trường đại học định hướng nghiên cứu có chủ trương thu hút những trí thức Hoa Kiều và những người được đào tạo từ các nước phương Tây vào vị trí nghiên cứu khoa học và giảng dạy. Với những người Trung Quốc được đào tạo ở phương Tây có thể có nhà ở, xe và trường học tốt cho con cái họ để họ có điều kiện làm việc và sinh sống ở Trung Quốc không khác nhiều so với phương Tây. Mặc dù chi phí của các đại học tăng cao vì mức lương của những người trở về này phải đủ sức cạnh tranh quốc tế, trong những lĩnh vực được ưu tiên cao (đặc biệt là trong khoa học và kỹ thuật), sự đầu tư này được coi là cần thiết để tạo ra những chương trình giảng dạy và nghiên cứu hiệu quả nhất. Mặt khác, các trường đại học cũng nỗ lực thu hút sinh viên nước ngoài đến học, trong khi vẫn gửi nhân tài sang phương Tây đào tạo. Mục tiêu của các trường Trung Quốc là thu hút 100.000 sinh viên nước ngoài đến học trong vài năm tới. Vì vậy, hiện đang ngày càng có nhiều sinh viên nước ngoài đến học tập ở các trường đại học Trung Quốc.

- *Tăng cường hợp tác quốc tế:* Các trường đại học nghiên cứu hàng đầu ở Trung Quốc cũng rất quan tâm đầu tư cho các hoạt động hợp tác quốc tế: trao đổi sinh viên và liên kết đào tạo, thu hút sinh viên quốc tế và xây dựng những chương trình hợp tác nghiên cứu. Các trường cũng đang cố gắng vận dụng những tiêu chuẩn đánh giá quốc tế đối với các trường, các chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên.

- *Đầu tư mạnh vào phòng thí nghiệm và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu:* Các trường đại học rất chú trọng nghiên cứu và đào tạo về khoa học kỹ thuật, đầu tư lớn cho việc xây dựng những phòng thí nghiệm mới với những thiết bị kỹ thuật hiện đại nhất. Một khoản tài trợ lớn cho nghiên cứu và phát triển cho các phòng thí nghiệm được Nhà nước hỗ trợ và đặt tại các trường đại học. Việc nghiên cứu của trường đại học được đặt trong hệ thống nghiên cứu khoa học cơ bản của quốc gia. Các phòng thí

nghiệm quốc gia tại các trường đại học Trung Quốc hầu hết dựa trên cơ sở chuyên ngành nhằm tạo ra các trung tâm đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao trong các lĩnh vực. Hiện nay, chỉ riêng Đại học Bắc Kinh đã có 13 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, những công trình nghiên cứu khoa học đã có vai trò quan trọng trong giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội của đất nước.

3.3. Giáo dục đào tạo ở Singapore: Ở Singapore, giáo dục được xem là đầu tư cho tương lai hơn là chi tiêu cho những chính sách công nên đầu tư cho giáo dục luôn được duy trì ở mức cao. Hệ thống giáo dục có thể được xem như một phần quan trọng trong chiến lược toàn cầu về tài năng của Singapore.

- *Tăng cường quan hệ quốc tế và mở cửa giáo dục:* Singapore đã xây dựng dự án "Nhà trường Toàn cầu", đó là một viễn cảnh về một trung tâm giáo dục hàng đầu thế giới. Đặc biệt là, chính phủ đã có cơ chế khuyến khích người nước ngoài hay tư nhân trong nước gia nhập nhiều hơn nữa vào thị trường giáo dục đại học của Singapore. Những trường đại học hàng đầu thế giới được liên kết đầu tư, nghiên cứu và đào tạo để làm mũi nhọn cho sự nghiên cứu và phát triển ở tầm thế giới, chuyển giao tri thức công nghệ và đưa Singapore lên vị trí hàng đầu về giáo dục. Vì vậy, từ năm 2002, một số trường đại học hàng đầu của thế giới đã thiết lập cơ sở ở Singapore như INSEAD (Institut Européen d'Administration des Affaires), University of Chicago-Graduate School of Business, University of Pennsylvania-Wharton School, Massachusetts Institute of Technology, Technische Universiteit Eindhoven, Technische University Munchen, Georgia Institute of Technology và Johns Hopkins University....

- *Thúc đẩy các trường trong nước phát triển theo định hướng mới:* Trong xu thế mở cửa và toàn cầu hóa, các trường đại học trong nước cũng bị thúc ép đạt tới tiêu chuẩn thế giới và chấp nhận mô hình liên kết với các trường danh tiếng của các nước phát triển.

- *Đầu tư lớn cho phát triển giáo dục định hướng nghiên cứu tầm quốc tế:* Dưới dạng đầu tư quốc gia vào nghiên cứu và phát triển chính phủ Singapore đã tăng tổng chi tiêu cho nghiên cứu lên đến 7,5 tỷ USD hàng năm vào năm 2010 (chiếm 3% GDP). Thông qua Cơ quan Nghiên cứu Quốc gia (NRF), Cơ quan Khoa học, Kỹ thuật và Nghiên cứu (ASTAR) và các viện nghiên cứu cao cấp khác, Chính phủ hỗ trợ rất mạnh cho phát triển khả năng

trong lĩnh vực nghiên cứu. Cùng với đó, những cấu trúc hạ tầng to lớn, chẳng hạn như những thành phố sinh học tối tân, hiện đại được xây dựng nhằm xây dựng một trung tâm nghiên cứu về Sinh-Y học dành cho vài ngàn nhà khoa học gia làm việc.

- *Thu hút các nhà khoa học quốc tế:* Bằng cách nâng vị trí của Singapore lên hàng các quốc gia có những nghiên cứu cơ bản và ứng dụng lớn trên thế giới và mức độ đầu tư cao, Singapore đã thu hút được nhiều trường đại học danh tiếng và các giáo sư đầu ngành, nhân tài nước ngoài đến Singapore. Để phục vụ cho con em của những người ngoại quốc đến làm việc, Chính phủ khuyến khích và hỗ trợ các trường trong nước và các trường quốc tế lần lượt mở rộng và có những hoạt động mới phục vụ ở Singapore. Chính phủ đã cấp những địa điểm xây dựng được sử dụng cho mục đích giáo dục để phục vụ cho những yêu cầu quốc tế hóa về giáo dục ngày càng cao. Ngay cả hệ thống giáo dục của Singapore, dù đã có tiếng về hiệu quả và song ngữ, cũng phải là trọng tâm thu hút sự chú ý khi các nhân tài hay nhà đầu tư nước ngoài xem xét đến việc giáo dục con em của họ.

4. Một số khuyến nghị để xây dựng trường đại học định hướng nghiên cứu đẳng cấp quốc tế ở Việt Nam

Để có được những trường đại học đẳng cấp quốc tế, cần phải có sự phấn đấu nỗ lực của chính các trường đại học đi theo định hướng nghiên cứu, đồng thời phải có sự tạo điều kiện và hỗ trợ của Nhà nước từ tạo cơ chế, động lực đến các hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất,... Cụ thể:

4.1. Về phía nhà trường:

Để đạt được mục tiêu trở thành trường đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc gia và quốc tế, Nhà trường cần phải:

Thứ nhất, chú trọng mở rộng quan hệ đối tác: Quan hệ đối tác là việc công nhận lẫn nhau và ký kết các văn bản pháp lý để tạo ra hướng toàn cầu của giáo dục đại học, hợp tác trong trao đổi giáo viên, sinh viên, hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chia sẻ tri thức. Quan hệ đối tác càng rộng sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động giáo dục chung và tạo ra sản phẩm đào tạo mang tính toàn cầu. Đó là việc liên kết đào tạo và cấp bằng giữa các trường khác nhau ở các nước khác nhau, trong đó sinh viên học một vài năm ở mỗi nước trong thời gian đào tạo: Ví dụ, các chương trình hợp tác giữa Trường Đại học

Kinh tế Quốc dân với Tổ chức Khảo thí và cấp bằng Edexcel và Đại học Tổng hợp Sunderland (Vương quốc Anh), với Đại học Tổng hợp West of England (Vương quốc Anh), với Đại học Tổng hợp Victoria Wellington (New Zealand),...

Thứ hai, tăng cường liên kết trong mạng lưới các trường khu vực và thế giới: Mạng lưới giáo dục xuyên biên giới là hình thức mở rộng của các quan hệ đối tác do các trường chủ trì. Các quan hệ mạng lưới các trường có thể trong nước (như mạng lưới các trường đại học kinh tế và quản lý ở Việt Nam - VNEUs, mạng lưới các trường đại học Australia - ACN), các trường trong khu vực và quốc tế (như mạng lưới các trường đại học ASEAN - AUN, Hiệp Hội các trường Đại học Tiểu vùng Sông Mê Kông - GMSTEC, mạng lưới các trường đại học Đông Dương, mạng lưới hợp tác các trường ĐH kỹ thuật Đông Nam Á - AUN/SEED-Net...).

Thứ ba, phối hợp đào tạo xuyên quốc gia. Đào tạo xuyên quốc gia là việc sinh viên trong nước đi đào tạo ở nước khác hoặc các trường nước ngoài mở trường đào tạo ở nước khác. Sự phối hợp như vậy, có thể qua mạng internet (đào tạo trực tuyến) hoặc qua chi nhánh của trường đại học ở nước ngoài. Cũng có thể tổ chức đào tạo thông qua đối tác địa phương để chiêu sinh, tổ chức lớp, mời giảng viên một số môn, còn chương trình đào tạo, nội dung môn học và giáo viên chính giảng dạy là của trường đại học cấp bằng. Đào tạo xuyên quốc gia có ảnh hưởng tới sự phát triển của giáo dục của nơi tiếp nhận dịch vụ đào tạo. Tuy nhiên, để thích hợp với các điều kiện của địa phương, các trường thực hiện chương trình giáo dục đào tạo ở nước ngoài thường phải lược bớt hoặc bỏ qua một số nội dung trong quá trình đào tạo so với chương trình đào tạo ở trong nước. Việc làm như vậy có thể làm méo mó các tiêu chuẩn của giáo dục đào tạo đã được xây dựng và phê duyệt của nhà trường.

Thứ tư, xây dựng trường đại học điện tử: Xu thế toàn cầu hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo là tất yếu trong điều kiện toàn cầu hóa. Mô hình trường đại học điện tử mở rộng khái niệm phòng học, thay vì phòng học bị bó hẹp trong một không gian nhỏ với các trang thiết bị dùng chung là một phòng học lớn không giới hạn về không gian (có thể là toàn cầu, có thể là phòng học ảo) và trang thiết bị. Hình thức đơn giản nhất của mô hình đào tạo này là *đào tạo từ xa*. Tuy nhiên, hình thức giảng dạy và học tập như vậy chưa thực sự đi vào thực tiễn vì loại bằng

cấp như vậy chưa được xã hội chấp nhận cao, nên có ít sinh viên theo học, hầu hết sinh viên còn đang thích việc giảng dạy và giao tiếp trực tiếp tại lớp học cụ thể. Vì vậy, tuy hình thức toàn cầu hóa qua đại học điện tử chưa được chú ý đầu tư phát triển, nhưng các trường phải có tầm nhìn xa trong chiến lược xây dựng đại học điện tử.

4.2. Về phía Nhà nước:

Để có được những trường đại học tầm cỡ quốc tế, không thể thiếu chủ trương nhất quán của Nhà nước về tạo cơ sở pháp lý, đầu tư ban đầu về cơ sở vật chất và con người, chính sách khuyến khích các trường xây dựng trường đại học đẳng cấp quốc tế.

Một là, tăng cường tiềm lực KHCN quốc gia: Năng lực KHCN quốc gia thể hiện ở đội ngũ cán bộ KHCN, cơ sở hạ tầng KHCN (trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hệ thống thông tin...) và cơ chế quản lý KHCN (hệ thống pháp lý, tổ chức bộ máy quản lý...). Trước hết, Nhà nước cần có những giải pháp tạo động lực phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu, đào tạo và thu hút những nghiên cứu sinh tài năng. Nơi tạo ra những cán bộ khoa học tài năng chính là từ các trường đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế. Ngoài ra, cần tăng cường đầu tư hiện đại hóa thiết bị và phương tiện nghiên cứu, đồng thời hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy và củng cố bộ máy quản lý KHCN từ Trung ương đến các ngành.

Hai là, xây dựng các trung tâm tri thức quốc gia: Các trung tâm tri thức quốc gia qui tụ các cơ quan nghiên cứu lớn của mỗi nhóm ngành khoa học.

Tài liệu tham khảo:

1. Bashir, S. (2007). *Trends in International Trade in Higher Education: Implications and options for developing countries*. Education Working Paper Series, Number 6. Washington: The World Bank.
2. Enders, J. & de Weert, E. (eds.) (2009). *The Academic Profession and the Modernization of Higher Education: Analytical and comparative perspectives*. Dordrecht: Springer.
3. Musselin, C. (2005) European academic labour markets in transition, *Higher Education*, 49, pp. 135-154.
4. Organisation for Economic Cooperation and Development, OECD (2004). *Internationalisation and trade in higher education*. Paris, OECD.
5. Shanghai Jiao Tong University Institute of Higher Education, SJTUIHE (2009). *Academic Ranking of World Universities*. Accessed 23 March 2009 at: <http://ed.sjtu.edu.cn/ranking.htm>
6. Stiglitz, J. (1999). Knowledge as a global public good, in I. Kaul, I. Grunberg and M. Stern (eds.), *Global Public Goods: International cooperation in the 21st century*, pp. 308-325. Oxford University Press: New York.
7. Van der Wende, M. (2008). Rankings and classifications in higher education: A European perspective. In J. Smart (Ed.), *Higher Education: Handbook of theory and research*. Dordrecht: Springer.

Trong đó bao gồm các trường đại học nghiên cứu, các viện nghiên cứu cơ bản của ngành, nơi tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học cơ bản. Những trung tâm như vậy ở các nước phát triển thường do các trường đại học nghiên cứu làm trung tâm nhằm thu hút và phát triển tài năng, tri thức và sáng kiến cũng như nguồn đầu tư.

Ba là, đổi mới tư duy về giáo dục: Theo quan điểm toàn cầu hóa, phải coi giáo dục đào tạo như dạng dịch vụ thương mại, có thể là giao dịch đặc biệt hơn các giao dịch khác. Trong giao dịch đó, có bốn yếu tố của việc cung ứng dịch vụ giáo dục: cung ứng xuyên biên giới (như đào tạo trực tuyến từ xa), tiêu thụ ngoài nước (như sinh viên du học), hiện diện thương mại (như đào tạo xuyên quốc gia) và sự dịch chuyển con người tự nhiên (như nhập cư tạm thời của giảng viên đến giảng dạy).

Để xây dựng được một trường đại học, đặc biệt là đại học nghiên cứu có đẳng cấp quốc tế đã là rất khó, nhưng việc quản trị để duy trì vị thế của một trường đại học như thế còn khó hơn nhiều. Nếu không có cách quản trị thích hợp, đội ngũ lãnh đạo mạnh, chương trình giảng dạy được xây dựng kỹ lưỡng, cùng đội ngũ giảng viên vừa là nhà nghiên cứu có trình độ, thì mọi ý tưởng sẽ nhanh chóng trở thành viễn vọng. Vì vậy, phải có tầm nhìn chiến lược toàn cầu để có một kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường một cách bài bản, và tối ưu nhằm đạt được chất lượng cao trong giáo dục đại học so với khu vực và thế giới. □